

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST

Ngày 13-11-2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng, ông Y Ník Êban.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Eakar.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Quang H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Trung T, xã Ea, huyện E, tỉnh Đắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện ngày 26/7/2019, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quang H có đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2011 tại UBND xã EaTíh, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 06/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau và

không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến cãi vã nhau. Anh H thường xuyên nhậu nhẹt, chơi bời, nghiện ma túy, không quan tâm, chăm sóc gia đình vợ con, còn nhiều lần đánh đập chị T. Mặc dù chị T đã nhẫn nhịn để vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng con chung nhưng anh H không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được nên chị T đã về nhà mẹ đẻ tại thôn 9, xã EaPil, huyện M'Đrăk sinh sống từ năm 2016 đến nay. Nay tình cảm vợ không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh Trần Quang H.

Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Trần Quang H, sinh ngày 23/4/2015. Từ khi anh chị không chung sống cùng nhau, con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh H đã được triệu tập họp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án để làm việc nên không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Bị đơn anh Trần Quang H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Đề nghị HĐXX giải quyết cho chị T được ly hôn anh Trần Quang H. Giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Quang H, sinh ngày 23/4/2015 cho đến khi thành niên. Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Quang H và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, đây là yêu cầu “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk

Anh Trần Quang H là bị đơn trong vụ án, trong quá trình giải quyết anh H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của chị T. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Quang H.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2011 tại UBND xã EaTíh, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau và không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến cãi vã nhau. Anh H thường xuyên nhậu nhẹt, chơi bời, nghiện ma túy, không quan tâm, chăm sóc gia đình vợ con, còn nhiều lần đánh đập chị T nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không giải quyết được, chị T và anh H đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên chị T đoàn tụ với anh H nhưng không thành. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn anh H vì không còn tình cảm với anh H. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử cho chị T được ly hôn anh Trần Quang H.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Trần Quang H, sinh ngày 23/4/2015. Sau ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định, anh H hiện nay không có việc làm, không có thu nhập, nghiện ma túy nên xét thấy không có khả năng trực tiếp nuôi con. Ngoài ra, từ khi chị T và anh H không chung sống cùng nhau, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, con chung sống ổn định

cùng chị T, con chung vẫn đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần. Xét yêu cầu của chị T là phù hợp, chị T có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của LHNGĐ, HĐXX cần giao cho chị T trực tiếp nuôi con Trần Quang H, sinh ngày 23/4/2015 là phù hợp với pháp luật. Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 147, điểm b Điều 227; Điều 228, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Quang H.

- Về con chung: Giao con chung Trần Quang H, sinh ngày 23/4/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị

T đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0013251 ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar
- Chi Cục THADS huyện Eakar;
- UBND xã EaTít, huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh